TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẾN CẦU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2018/DS-ST
Ngày: 03-7-2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU - TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trang Thái Châu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hùng Dũng;
2. Bà Dương Xuân Thanh.

Thư ký phiên toà: Ông Lê Tiến Danh, Thư ký Toà án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Ngô Minh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bến Cầu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 188/2017/TLST-DS ngày 26 tháng 12 năm 2017, về việc "Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2018/QĐXX-ST ngày 10 tháng 5 năm 2018 và Quyết định hõa phiên tòa số: 08/2018/QĐST-DS ngày 15 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Võ Thị V, sinh năm 1970. Địa chỉ cư trú: ấp X, xã Y, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. *Có mặt*

2. Bị đơn: Chị Phạm Thị C, sinh năm 1984. Địa chỉ cư trú: ấp X1, xã Y1, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. Chỗ ở hiện nay: ấp X2, xã Y, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 26-12-2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Võ Thị V trình bày:

Do quen biết nên ngày 21-8-2017 dương lịch bà có cho chị Phạm Thị C vay số tiền 5.800.000 đồng, không thế chấp tài sản, hình thức trả nợ là mỗi ngày góp 200.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất nhưng chị C có hứa khi góp xong sẽ gửi cho bà một ít tiền xài. Từ khi vay cho đến nay, chị C không trả tiền cho bà mà

chị C cho rằng số tiền 5.800.000 đồng là nợ của bà Trần Thị G đối với bà, chị C chỉ đứng ra nhận nợ để cho bà G trả thì bà không đồng ý vì chị C là người trực tiếp vay tiền, nhận tiền và ký tên vào giấy mượn tiền ngày 21-8-2017. Do đó, bà yêu cầu chị Phạm Thị C trả cho bà số tiền 5.800.000 đồng và tính lãi theo quy đinh pháp luật từ ngày 21-8-2017 dương lịch cho đến khi thanh toán xong số tiền nợ.

Bị đơn - chị Phạm Thị C đã khai:

Bà Trần Thị G là người lấy vé số của đại lý chị, trong quá trình mua bán thì bà G trình bày có nợ bà Võ Thị V số 5.800.000 đồng nên chị có gặp bà V viết giấy nhận nợ ghi ngày 21-8-2017 với nội dung mượn số tiền 5.800.000 đồng và trả góp mỗi ngày 200.000 đồng cho bà V. Thực tế, chị thỏa thuận như vậy là để bà G trả cho bà V nhưng từ đó cho đến nay bà G không trả cho bà V. Bà V yêu cầu chị trả số tiền 5.800.000 đồng và tính lãi theo quy đinh pháp luật thì chị không chấp nhận vì chị không có vay tiền của bà V.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đã chấp hành tốt những qui định pháp luật. Bị đơn đã được tống đạt hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do là chưa chấp hành và chưa thực hiện đúng về quyền và nghĩa vụ tố tụng. Kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án chưa thấy vấn đề vi phạm tố tụng.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 463, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự. Chấp nhận yêu cầu của bà Võ Thị V đối với chị Phạm Thị C. Buộc chị C có nghĩa vụ trả cho bà V số tiền 5.800.000 đồng và tiền lãi theo quy đinh pháp luật.

Về án phí: Buộc chị Phạm Thị C phải chịu án phí, bà Võ Thị V không phải chịu án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào ý kiến trình bày của đương sự tại phiên tòa, phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Tại đơn khởi kiện ngày 05-12-2017, bà Võ Thị V khởi kiện chị Phạm Thị C về tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản, chị C có địa chỉ cư trú tại huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh nên Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết, chị C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, áp dụng Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị C, chị C phải chịu hậu quả của việc không cung cấp

chứng cứ và không thực hiện nghĩa vụ chứng minh cho quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo qui định tại các Điều 6, 72, 91 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị V đối với chị Phạm Thị C, thấy rằng: Giữa bà V và chị C đều thống nhất giấy mượn tiền ghi ngày 21-8-2017 là chữ viết, chữ ký của chị C. Tuy nhiên, chị C cho rằng không có vay tiền của bà V mà viết giấy mượn tiền là để cho bà Trần Thị G trả góp cho bà V. Quá trình làm việc, chị C không có tài liệu, chứng cứ chứng minh việc thỏa thuận như chị C trình bày. Quá trình xác minh, tuy bà G thống nhất với lời khai của chị C và đã trả được số tiền 1.000.000 đồng (trong đó ngày 04-01-2018 trả 500.000 đồng, ngày 05-02-2018 trả 500.000 đồng) cho bà V, nhưng bà V không đồng ý với lời trình bày của chị C và bà G vì mỗi người vay khác nhau. Đối với số tiền bà G trả 1.000.000 đồng cho bà V là số tiền bà G trả cho các khoản vay các ngày 01-4-2017 và ngày 29-4-2017. Mặt khác, chị C thừa nhận từ khi viết giấy mượn tiền cho đến nay chị C không trả tiền cho bà V lần nào. Do đó, có cơ sở xác định chị C còn nợ bà V số tiền 5.800.000 đồng. Đối với giao dịch dân sự giữa bà V và bà G xác lập ngày 01-4-2017 và ngày 29-4-2017 không liên quan đến vụ án nên không đặt ra giải quyết.

[3]. Đối với yêu cầu tính lãi: Xét thấy giao dịch dân sự giữa bà V với chị C là hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn, không ghi lãi suất nhưng thỏa thuận trả góp mỗi ngày là 200.000 đồng. Từ khi vay cho đến nay, chị C không trả tiền cho bà V là vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên buộc chị C phải trả tiền lãi theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự là phù hợp, cụ thể: 5.800.000 đồng x 10 tháng 12 ngày (từ ngày 21-8-2017 dương lịch đến ngày 03-7-2018 dương lịch) x 10%/năm thành tiền 4.990.000 đồng.

[4]. Do đó, buộc chị Phạm Thị C trả cho bà Võ Thị V số tiền gốc và tiền lãi tính đến ngày 03-7-2018 là 6.299.000 đồng.

[5]. Về án phí: Buộc chị Phạm Thị C phải chịu 315.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà V số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, 466, 468, Điều 470 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Võ Thị V đối với chị Phạm Thị C. Buộc chị Phạm Thị C có nghĩa vụ trả cho bà Võ Thị V số tiền 6.299.000 (sáu triệu hai trăm chín mươi chín nghìn) đồng, trong đó (tiền gốc 5.800.000 đồng và tiền lãi 499.000 đồng).

Kể từ ngày bà Võ Thị V có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Phạm Thị C chưa thi hành án xong tất cả các khoản tiền nêu trên cho bà V thì hàng tháng chị

C còn phải trả cho bà V số tiền lãi trên số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí: Chị Phạm Thị C phải chịu 315.000 (ba trăm mười lăm nghìn) đồng. Hoàn trả cho bà Võ Thị V số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số: 0021200 ngày 26-12-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

3. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bà Võ Thị V được quyền kháng cáo theo trình tự phúc thẩm lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Phạm Thị C có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết hợp pháp.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Bến Cầu;
- Các đương sự;
- C.c THADS huyện Bến Cầu;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trang Thái Châu